

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn thi: ĐỊA LÍ 11 (chuyên)

Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 07/3/2025

Câu 1. (4,0 điểm)

a) Đặc điểm về xã hội ảnh hưởng như thế nào đến phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Đông Nam Á?

b) Công nghiệp điện tử - tin học đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á.

Anh/Chị hãy trình bày những thế mạnh để phát triển ngành công nghiệp điện tử - tin học ở khu vực Đông Nam Á. Giải thích tại sao ngành này chưa mang lại nhiều lợi ích cho chính các nước trong khu vực?

Câu 2. (4,0 điểm)

a) Phân tích ảnh hưởng của khí hậu đến đặc điểm sông ngòi nước ta.

b) Chứng minh thổ nhưỡng nước ta có sự phân hóa theo quy luật phi địa đới.

Câu 3. (4,0 điểm)

a) Tại sao nói tình trạng già hóa dân số vừa thể hiện kết quả tích cực, vừa đặt ra thách thức lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta?

b) Giải thích tại sao việc tăng nhanh tỉ trọng lao động ở khu vực dịch vụ của nước ta là một xu hướng tích cực?

Câu 4. (4,0 điểm)

a) Cho bảng số liệu sau:

DOANH THU DỊCH VỤ DU LỊCH LỮ HÀNH PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ
Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2015 - 2023

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm	2015	2018	2021	Sơ bộ 2023
Tổng số	30444,1	40371,2	8998,8	68966,6
Kinh tế Nhà nước	4803,1	5101,9	279,0	2321,0
Kinh tế ngoài Nhà nước	22452,5	30524,8	8261,5	62396,9
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	3188,5	4744,5	458,3	4248,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2023, NXB Thống kê, 2024)

Dựa vào bảng số liệu trên và kiến thức đã học, anh/chị hãy nhận xét và giải thích về quy mô, cơ cấu doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành phân theo thành phần kinh tế ở nước ta, giai đoạn 2015 - 2023.

b) Một trong những thành tựu nổi bật của kinh tế Việt Nam năm 2024 là Dự án Đường dây 500 kV mạch 3 đi vào hoạt động. Dự án có tổng chiều dài 519 km, từ Quảng Trạch (Quảng Bình) đến Phó Núi (Hưng Yên), tổng vốn đầu tư trên 22300 tỉ đồng. Thành tích này được đánh giá là chưa từng có tiền lệ với các công trình xây dựng đường dây 500 kV trước đó...

Anh/Chị hãy cho biết Đường dây 500 kV mạch 3 được đưa vào sử dụng có ý nghĩa như thế nào đối với phát triển kinh tế nước ta?

Câu 5. (4,0 điểm)

a) Chứng minh Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều thế mạnh tự nhiên để phát triển đa dạng chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp.

b) Tại sao phải đặt vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển gắn với quốc phòng an ninh ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

----- HẾT -----

* Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu, Atlas Địa lí Việt Nam. Giám thị **không** giải thích gì thêm.

* Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH QUẢNG NAM**

**KỲ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH THPT
NĂM HỌC 2024 – 2025 ĐỢT 2**

HƯỚNG DẪN CHẤM

MÔN: ĐỊA LÍ 11 (chuyên)

(Bản hướng dẫn này gồm 05 trang)

HDC CHÍNH THỨC

1) Cán bộ chấm thi chấm đúng như hướng dẫn chấm, đáp án, thang điểm của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam.

2) Trong quá trình chấm cần quan tâm đến lí giải, lập luận của thí sinh. Nếu có câu nào, ý nào mà thí sinh có cách trả lời khác với hướng dẫn chấm nhưng đúng, thì vẫn cho điểm tối đa của câu, ý đó theo thang điểm.

3) Cán bộ chấm thi không quy tròn điểm của từng câu và của bài thi.

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1	a	Đặc điểm về xã hội ảnh hưởng như thế nào đến phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Đông Nam Á?	2,5
		* Đặc điểm về xã hội	1,25
		- Phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa của người dân các nước có nhiều nét tương đồng.	0,25
		- Nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn trên thế giới.	0,25
		- Nơi xuất hiện của hầu hết các tôn giáo lớn trên thế giới.	0,25
		- Chất lượng cuộc sống của người dân trong khu vực ngày càng được cải thiện nhưng vẫn chênh lệch giữa các nước trong khu vực, giữa các bộ phận dân cư trong một nước.	0,25
		- Khu vực Đông Nam Á có tình hình chính trị, xã hội tương đối ổn định.	0,25
		* Ảnh hưởng	1,25
		- Thuận lợi	
		+ Phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa của người dân các nước có nhiều nét tương đồng là cơ sở để các quốc gia hợp tác cùng phát triển.	0, 25
		+ Bản sắc văn hóa đa dạng giúp phát triển kinh tế nhất là ngành du lịch.	0,25
		+ Chất lượng cuộc sống của người dân được cải thiện, tình hình chính trị, xã hội tương đối ổn định,... chính là nguồn lực quan trọng để giao lưu hợp tác, phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư.	0,25
		- Khó khăn	
		+ Vấn đề đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, sự bất ổn về chính trị của một số quốc gia.	0,25
		+ Trình độ phát triển còn chênh lệch, chất lượng cuộc sống một số nước còn thấp ảnh hưởng đến vấn đề hợp tác, phát triển kinh tế - xã hội giữa các nước trong khu vực.	0, 25
		Trình bày những thế mạnh để phát triển ngành công nghiệp điện tử - tin học ở khu vực Đông Nam Á. Giải thích tại sao ngành này chưa mang lại	1,5

2	b	<i>nhiều lợi ích cho chính các nước trong khu vực?</i>	
		* Thế mạnh để phát triển	1,0
		- Nguồn lao động trẻ, dồi dào, giá rẻ, tiếp thu nhanh khoa học kỹ thuật...	0,25
		- Chính sách đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài của các nước.	0,25
		- Các nước trong khu vực đang tích cực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu trong lĩnh vực điện tử - tin học.	0,25
		- Có thị trường nội địa cùng với thị trường quốc tế ngày càng mở rộng.	0,25
		<i>Nếu thí sinh nêu được: Tài nguyên khoáng sản, hạ tầng công nghiệp và công nghệ/ Chính phủ các nước đang đẩy mạnh chuyển đổi số...thì mỗi ý được 0,25 điểm nhưng không vượt tổng điểm của ý này là 1,0 điểm.</i>	
		*Nhưng chưa mang lại nhiều lợi ích	0,5
		- Chủ yếu do thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, các nước chỉ nhận được một phần nhỏ như việc làm, cơ sở hạ tầng và một số thu nhập từ thuế...	0,25
		- Một số quốc gia chủ yếu thực hiện gia công, lắp ráp sản phẩm nên lợi nhuận không cao.	0,25
		<i>Nếu thí sinh nêu được: Các nước chưa tham gia nhiều vào chế biến sâu, chưa chủ động trong làm chủ công nghệ nên giá trị kinh tế mang lại chưa cao... thì cho 0,25 điểm nhưng không vượt tổng điểm của ý này là 0,5 điểm.</i>	
	a	<i>Phân tích ảnh hưởng của khí hậu đến đặc điểm sông ngòi của nước ta.</i>	2,0
		- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với nền nhiệt cao, độ ẩm lớn, mưa chủ yếu tập trung vào một mùa đầy mạnh quá trình phong hóa, bóc mòn; kết hợp địa hình $\frac{3}{4}$ là đồi núi, cắt xẻ mạnh nên mạng lưới sông ngòi dày đặc.	0,5
		- Nước ta có tới 2360 con sông có chiều dài trên 10 km. Dọc bờ biển, trung bình cứ 20 km gặp một cửa sông.	
		- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có lượng mưa lớn (trung bình năm từ 1500 – 2000 mm), cung cấp nước lớn nên sông ngòi nhiều nước.	0,5
		- Tổng lượng dòng chảy trên các hệ thống sông ngòi nước ta khoảng 839 tỉ m ³ / năm.	
		- Nền nhiệt ẩm cao, quá trình phong hóa diễn ra mạnh, lớp vỏ phong hóa dày, trên địa hình có độ dốc tương đối lớn, nhiều nơi bị mất lớp phủ thực vật khả năng xâm thực mạnh, mang theo lượng phù sa lớn.	0,5
		- Tổng lượng phù sa hằng năm trên lãnh thổ nước ta khoảng 200 triệu tấn.	
		- Nước ta có chế độ mưa theo mùa nên chế độ nước sông trong năm chia hai mùa với một mùa lũ và một mùa cạn. Mùa lũ tương ứng với mùa mưa, mùa cạn tương ứng với mùa khô.	0,5
		- Chế độ mưa thất thường làm cho chế độ dòng chảy cũng thay đổi thất thường.	
		<i>Chứng minh thổ nhưỡng nước ta có sự phân hóa theo quy luật phi địa đới</i>	2,0
	b	- Thay đổi theo chiều kinh độ (chiều đông – tây; địa ô)	0,25
		+ Phía tây lãnh thổ: nhóm đất feralit (trên đá badan, đá vôi, đá mẹ khác).	0,25
		+ Phía đông lãnh thổ: nhóm đất phù sa (phù sa sông, đất phèn, đất mặn, đất cát biển, đất xám trên phù sa cổ)	0,25
		- Thay đổi theo độ cao địa hình	0,25

		+ Đại nhiệt đới gió mùa: có độ cao 600-700m trở xuống ở miền Bắc, 900-1000m trở xuống ở miền Nam: có 2 nhóm đất chính là đất phù sa và đất feralit.	0,25
		+ Đại cận nhiệt đới gió mùa trên núi: từ 600-700m đến 1600-1700m: đất feralit có mùn; từ 1600-1700m đến 2600m: đất mùn trên núi.	0, 5
		+ Đại ôn đới gió mùa trên núi: từ 2600m trở lên: đất mùn thô (đất mùn núi cao)	0,25
		<i>Nếu thí sinh trả lời được: khái niệm quy luật phi địa đới thì cho 0,25 điểm nhưng tổng điểm không vượt 2,0 điểm.</i>	
3	a	<i>Tình trạng già hóa dân số vừa thể hiện kết quả tích cực, vừa đặt ra thách thức lớn với sự phát triển kinh tế - xã hội đối với nước ta.</i>	2,0
		* Già hóa dân số vừa thể hiện kết quả tích cực	1,0
		- Trình độ phát triển kinh tế ngày càng cao góp phần giảm mức sinh, tăng tuổi thọ.	0,25
		- Trình độ y học cao, chất lượng cuộc sống cải thiện...góp phần làm tăng tuổi thọ của người dân.	0,25
		- Thực hiện chính sách dân số hiệu quả làm giảm mức sinh.	0,25
		- Giáo dục phát triển, nhận thức của người dân ngày càng cao góp phần tăng tuổi thọ, giảm mức sinh.	0,25
		* Thách thức lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội đối với nước ta	1,0
		- Áp lực an sinh xã hội: Tăng phúc lợi xã hội (lương hưu, bảo hiểm y tế, dịch vụ chăm sóc sức khỏe ...)/gây áp lực lớn cho ngân sách nhà nước.	0, 5
		- Thiếu nguồn lao động, nhất là lao động trẻ.	0,25
		- Nhu cầu tiêu dùng giảm/các gia đình ít con thường gặp khó khăn trong chăm sóc người cao tuổi.	0,25
	b	<i>Giải thích tại sao việc tăng nhanh tỉ trọng lao động ở khu vực dịch vụ của nước ta là một xu hướng tích cực?</i>	2,0
		- Phù hợp xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta (Lao động chuyển dịch từ ngành sản xuất vật chất sang ngành dịch vụ)	0,5
		- Thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác.	0,25
		- Phù hợp chung với xu hướng toàn cầu, thế giới hướng đến nền kinh tế tri thức.	0,25
		- Góp phần thực hiện CNH - HĐH đất nước.	0,25
		- Góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế vì lao động trong ngành thường tạo ra giá trị kinh tế cao hơn.	0,25
		- Cải thiện chất lượng cuộc sống vì lao động trong ngành dịch vụ thường có năng suất cao.	0,25
		- Góp phần phát triển kinh tế theo hướng bền vững như ít gây ô nhiễm môi trường, tiết kiệm tài nguyên tự nhiên và năng lượng...	0,25
		<i>Nếu thí sinh nêu được: Có khả năng tìm việc làm nhiều hơn các ngành kinh tế khác (Giảm áp lực việc làm)/ Công việc trong ngành dịch vụ có điều kiện làm việc tốt hơn thì mỗi ý cho 0,25 điểm nhưng không vượt 2,0 điểm.</i>	
4	a	<i>Nhận xét và giải thích về quy mô, cơ cấu doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành phân theo thành phần kinh tế ở nước ta, giai đoạn 2015 - 2023</i>	3,0
		* Nhận xét	1,5

	- Tổng doanh thu và doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành các thành phần kinh tế có sự biến động.	0,125
	+ Giai đoạn 2015-2018: Tổng doanh thu và doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành của các thành phần kinh tế đều tăng (dc).	0,25
	+ Năm 2021 tổng doanh thu và doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành của các thành phần kinh tế đều giảm nhanh (dc).	0,25
	+ Năm 2023 tổng doanh thu và doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành của các thành phần kinh tế tăng trở lại (dc).	0,25
	- Cơ cấu doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành các thành phần kinh tế có sự thay đổi	0,125
	+ Khu vực kinh tế Nhà nước, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đều chiếm tỉ trọng thấp và nhìn chung đang giảm (d/c).	0,25
	+ Khu vực kinh tế ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng cao nhất và nhìn chung có xu hướng tăng (d/c).	0,25
	* Giải thích:	1,5
	- Giai đoạn 2012-2018: Doanh thu du lịch tăng do:	
	+ Chính sách thúc đẩy phát triển du lịch của Nhà nước, mở cửa hội nhập/ tình hình chính trị ổn định,...	0,25
	+ Đời sống nhân dân được nâng cao, lượng khách du lịch tăng.	0,125
	+ Nước ta đã và đang khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch; cơ sở vật chất, hạ tầng du lịch ngày càng hoàn thiện, hiện đại và đồng bộ.	0,125
	- Giai đoạn 2018 - 2021: doanh thu du lịch giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 (thực hiện giãn cách xã hội ; thu nhập của người dân giảm...)	0,125
	- Đến năm 2023: doanh thu du lịch tăng trở lại do kinh tế có dấu hiệu phục hồi sau đại dịch Covid-19.	0,125
	- Tỉ trọng của thành phần kinh tế ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng cao nhất, nhìn chung tăng: Do đây là thành phần kinh tế năng động, nắm bắt nhanh những biến động của thị trường du lịch, có những hướng đầu tư phù hợp với những loại hình du lịch cũng như cung cấp hệ thống các dịch vụ du lịch.	0,25
	- Tỉ trọng của thành phần kinh tế Nhà nước có sự biến động, gần đây giảm mạnh: do tốc độ tăng trưởng doanh thu không cao, chỉ tập trung phát triển ở một số khu vực trọng điểm nên doanh thu thấp hơn.	0,25
	- Khu vực vốn đầu tư nước ngoài thấp, có sự biến động: do lĩnh vực du lịch chưa thật sự hấp dẫn đầu tư, vốn đầu tư vào du lịch chưa cao, nên doanh thu tăng chậm, tỉ trọng còn thấp.	0,25
b	<i>Đường dây 500 kV mạch 3 được đưa vào sử dụng có ý nghĩa như thế nào trong phát triển kinh tế nước ta?</i>	1,0
	- Tăng cường khả năng truyền tải điện, nâng cao công suất đưa điện từ các trung tâm điện lực lớn đến các khu vực tiêu thụ nhiều điện của miền Bắc.	0,25
	- Phát triển lưới điện quốc gia theo hướng bền vững, tạo nền tảng cho việc tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) vào hệ thống điện.	0,25
	- Đáp ứng nhu cầu điện năng ngày càng tăng, giảm nguy cơ thiếu hụt điện.	0,25
	- Thúc đẩy phát triển kinh tế: Phát triển hạ tầng năng lượng ổn định cho các khu vực kinh tế trọng điểm, các khu công nghiệp, khu đô thị, góp phần thu hút đầu tư nước ngoài...	0,25

5	a	Chứng minh Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều thế mạnh tự nhiên để phát triển đa dạng chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp.	2,0
		- Vùng có địa hình đa dạng: Vùng núi cao, vùng đồi núi thấp, các cao nguyên, thung lũng, đồng bằng ven sông,.../là cơ sở để hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây dược liệu, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn.	0,5
		- Đất feralit đỏ vàng trên đá phiến, đá vôi và các đá mẹ khác chiếm diện tích lớn phù hợp phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả...	0,25
		- Ngoài ra có phù sa cổ (ở trung du), phù sa dọc các thung lũng sông và cánh đồng ở miền núi (Than Uyên, Nghĩa Lộ) tăng thêm sự đa dạng của cơ cấu cây trồng.	0,25
		- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh; chịu ảnh hưởng sâu sắc của địa hình vùng núi là thế mạnh đặc biệt để phát triển cây công nghiệp có nguồn gốc nhiệt đới, cận nhiệt, ôn đới (cà phê, trà, sô, hồi, nhất là cây chè - vùng chuyên canh chè lớn nhất nước)	0,25
		- Khí hậu vùng núi cao (Hoàng Liên Sơn, vùng biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn) thuận lợi để trồng cây dược liệu, trồng rau, cây ăn quả ôn đới.	0,25
		- Vùng còn có nhiều đồng cỏ trên các cao nguyên như Tà Phình, Sín Chải, Sơn La, Mộc Châu,... thuận lợi để phát triển chăn nuôi, nhất là bò sữa, ngựa, dê; cùng với khí hậu thuận lợi, nên vùng có số lượng đàn trâu lớn nhất nước.	0,25
		- Nguồn nước dồi dào cung cấp nước tưới cho cây công nghiệp và cây ăn quả.	0,25
	b	Tại sao phải đặt vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển gắn với quốc phòng an ninh ở Duyên hải Nam Trung Bộ?	2,0
		- Vùng có tiềm năng kinh tế biển lớn để phát triển tổng hợp kinh tế biển:	
		+ Khai thác, nuôi trồng thủy hải sản/ (d/c).	0,25
		+ Phát triển GTVT biển/ (d/c).	0,25
		+ Phát triển du lịch biển/ (d/c).	0,25
		+ Khai thác khoáng sản biển/ (d/c).	0,25
		- Vùng có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế, kiểm soát tuyến hàng hải quốc tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo, đặc biệt là quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.	0,25
		- Kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng giúp tạo thêm việc làm, nâng cao đời sống người dân ven biển, hạn chế di cư tự do, giảm nguy cơ bất ổn xã hội.	0,25
		- Việc gắn kết kinh tế biển với an ninh quốc phòng giúp kiểm soát tốt các hoạt động khai thác tài nguyên, ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường biển, đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài.	0,25
		- Góp phần khẳng định chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và đảm bảo an ninh quốc phòng cho đất nước.	0,25
TỔNG SỐ ĐIỂM TOÀN BÀI: CÂU 1 +2 +3 +4 +5 = 20,0 ĐIỂM			

----- HẾT -----

Phụ lục

**TỈ TRỌNG DOANH THU DỊCH VỤ DU LỊCH LỮ HÀNH PHÂN THEO
THÀNH PHẦN KINH TẾ Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2015 -2023**

(Đơn vị: %)

Năm	2015	2018	2021	Sơ bộ 2023
Tổng số	100,0	100,0	100,0	100,0

Kinh tế Nhà nước	15.8	12.6	3.1	3.3
Kinh tế ngoài Nhà nước	73.7	75.6	91.8	90.5
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	10.5	11.8	5.1	6.2